TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST Ngày 25-9-2025 V/v ly hôn	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mạnh.

2. Ông Đặng Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 2003; CCCD: 052303015244; địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hữu L, sinh năm 1999; CCCD: 052099010506; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu G trình bày: Chị và anh Trần Hữu L quen biết, tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Anh L vài lần đánh chị vì những lý do nhỏ nhặt. Vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh L không lo làm ăn mà thường ăn nhậu say xỉn về kiếm chuyện chửi bới, hăm dọa, xúc phạm chị và gia đình chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hữu L không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thu G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh L đang cư trú tại thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trần Hữu L vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị Thu G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị G.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị G cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu G và anh Trần Hữu L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị G, anh L là hôn nhân hợp pháp. Chị G yêu cầu ly hôn vì lý do anh L không lo làm ăn mà ăn nhậu về kiếm chuyện đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị. Anh L không đến Tòa cũng như không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy là vợ chồng nhưng chị G, anh L không sống chung với nhau, không yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau. Anh chị không có tài sản chung và không có con chung nên không có sự ràng buộc về mặt vật chất hay con cái. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị G, anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị G được ly hôn anh L.

[5] Về quan hệ con chung: Chị G và anh L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6 Về tài sản chung và nợ: Chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét

xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Thu G ly hôn anh Trần Hữu L.

2. Chị Nguyễn Thị Thu G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001099 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước (UBND xã Phước Thuận cũ) (Số 92/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên